TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **157**/2019/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Tú, ngày 22 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 272/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2019, giữa: Nguyên đơn chị **Nguyễn Thị N**, địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng và bị đơn anh **Trần Văn B**, địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị N và bị đơn anh Trần Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N và bị đơn anh Trần Văn B đồng ý ly hôn với nhau.

2.2. Về con chung:

- Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn B đồng ý giao con chung tên Trần Gia N, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi tròn 18 (mười tám) tuổi.

- Anh Trần Văn B không cấp dưỡng nuôi con.

- Anh Trần Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn B tự thỏa thuận với nhau, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn B thống nhất với nhau là không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.5. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N đồng ý chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000320 ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng; Trả lại cho chị N là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm. Chị N đã nộp xong án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú;
- UBND xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thanh Nhanh